

Số: /BC-SNN

Kon Tum, ngày tháng năm 2022

## BÁO CÁO

### **Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Thực hiện quy định xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân; nội dung thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 193/BC-STP ngày 13 tháng 6 năm 2022. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo việc tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum, cụ thể như sau:

1. Nội dung thẩm định và ý kiến tiếp thu, giải trình: Theo phụ lục kèm theo văn bản này.

2. Trên cơ sở nội dung tiếp thu, giải trình nội dung thẩm định của Sở Tư Pháp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã hoàn chỉnh lại dự thảo Nghị quyết và quy định kèm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (có dự thảo gửi kèm theo).

Kính báo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và chỉ đạo thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp;
- GD Sở (B/c);
- Lưu VT, NTM.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Huỳnh Văn Liêm**

**Phụ lục**  
**Tiếp thu giải trình nội dung thẩm định dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh**  
(Kèm theo Báo cáo số /SNN-NTM, ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

<b>Nội dung thẩm định</b>	<b>Nội dung tiếp thu, giải trình</b>
<p><i>2.1. Phạm vi điều chỉnh</i></p> <p>Dự thảo Nghị quyết có tên gọi (<i>trích yếu</i>) là: “Ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum”. Với tên gọi như trên, Nghị quyết sẽ trực tiếp quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn và mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước mà không ban hành Quy định kèm theo. Tuy nhiên, Điều 1 dự thảo Nghị quyết thể hiện có Quy định được ban hành kèm theo. Như vậy, tên gọi dự thảo Nghị quyết chưa thống nhất với quy định tại Điều 1 dự thảo.</p> <p>Sở Tư pháp cũng nhận thấy, điểm a khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương. Điều 6 dự thảo Quy định dự kiến ban hành kèm theo cũng quy định về tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình. Tuy nhiên, với tên gọi và Điều 1 dự thảo Nghị quyết; tên gọi và Điều 1 dự thảo Quy định dự kiến ban hành kèm theo không dự kiến quy định (<i>điều chỉnh</i>) tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình. Như vậy, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết, dự thảo Quy định dự kiến ban hành kèm theo chưa thống nhất, chưa phù hợp với các nội dung có trong dự thảo Nghị quyết và Quy định dự kiến ban hành kèm theo.</p>	<p>1. Thống nhất tiếp thu nội dung thẩm định của Sở Tư pháp.</p> <p>Tuy nhiên đối với nội dung ”với tên gọi và Điều 1 dự thảo Nghị quyết; tên gọi và Điều 1 dự thảo Quy định dự kiến ban hành kèm theo không dự kiến quy định (<i>điều chỉnh</i>) tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình. Như vậy, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết, dự thảo Quy định dự kiến ban hành kèm theo chưa thống nhất, chưa phù hợp với các nội dung có trong dự thảo Nghị quyết và Quy định dự kiến ban hành kèm theo”. Đơn vị giải trình như sau:</p> <p>(1) Dự thảo quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước, do đó ngoài ngân sách trung ương còn có ngân sách địa phương, vì vậy việc quy định tỷ lệ đối ứng ngân sách địa phương trong dự thảo là phù hợp với quy định.</p> <p>(2) Tại Tờ trình số 59/TTr-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh về trình HĐND tỉnh xin chủ trương xây dựng Nghị quyết cũng đã đề nghị nội dung Nghị quyết gồm cả tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân</p>

<p>Từ những vấn đề nêu trên đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, chỉnh lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên gọi dự thảo Nghị quyết và tên gọi Quy định dự kiến ban hành kèm theo.</li> <li>- Chính lý Điều 1 dự thảo Nghị quyết và Điều 1 dự thảo Quy định dự kiến ban hành kèm theo.</li> </ul>	<p>sách địa phương, và đã được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất tại Thông báo số 26/TB-TTHĐND ngày 09/6/2022.</p> <p>Từ đó, thống nhất điều chỉnh lại tên gọi dự thảo Nghị quyết và tên gọi quy định ban hành kèm theo Nghị quyết như sau:</p> <p style="text-align: center;"><i>«Ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum».</i></p>
<p><b>3.1. Đối với dự thảo Nghị quyết</b></p> <p>3.1.1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại phạm vi điều chỉnh, tên gọi của dự thảo Nghị quyết với lý do đã được trình bày tại điểm 2.1 mục 2 của Báo cáo này<sup>(1)</sup>. Tương tự, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại tên gọi, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quy định dự kiến ban hành kèm theo.</p> <p>3.1.2. Theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP thì căn cứ ban hành văn bản là <b>văn bản quy phạm pháp luật</b> có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Tuy nhiên, Sở Tư pháp nhận thấy, một số văn bản được sử dụng làm căn cứ ban hành Nghị quyết không phải là văn bản quy phạm pháp luật (<i>Nghị quyết số 571/NQ-UBTCQH15; Quyết định số 263/QĐ-TTg</i>). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, loại bỏ các căn cứ</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đối với nội dung 3.1.1: Đã tiếp thu giải trình tại mục 1 nêu trên.</li> <li>2. Đối với mục 3.1.2: Thống nhất tiếp thu chỉnh sửa cho phù hợp với nội dung thẩm định.</li> </ol>

<sup>(1)</sup> Lưu ý, khi chỉnh lý phạm vi điều chỉnh, cơ quan chủ trì soạn thảo cần rà soát, chỉnh lý các nội dung khác có liên quan.

<p>ban hành Nghị quyết không là văn bản quy phạm pháp luật. Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì soạn thảo ghi: “<b>Thực hiện</b> Nghị quyết số...”. Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo sắp xếp các căn cứ ban hành theo thứ bậc hiệu lực pháp lý của văn bản.</p>	
<p>3.2.1. Theo dự kiến tại Điều 1, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum được gọi tắt là “<i>Chương trình nông thôn mới</i>”. Tuy nhiên, tại một số Điều của dự thảo, cơ quan chủ trì soạn thảo vẫn tiếp tục ghi đầy đủ tên của Chương trình: “<i>Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum</i>” (Điều 2 dự thảo) hoặc tên gọi khác <b>không đúng</b> với tên gọi đầy đủ của Chương trình, tên gọi tắt của Chương trình (<i>khoản 1, khoản 5 Điều 3; Điều 5, Điều 6</i>). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát toàn bộ dự thảo Quy định để sử dụng thống nhất tên gọi của Chương trình.</p>	<p>Thống nhất tiếp thu, chỉnh sửa theo nội dung thẩm định.</p>
<p>3.2.2. Một trong những nguyên tắc phân bổ vốn của Chương trình được quy định tại khoản 3 Điều 3 là: “<i>Ưu tiên hỗ trợ cho các xã, các huyện, <b>thành phố đạt chuẩn nông thôn mới</b></i>”. Sở Tư pháp nhận thấy, việc ưu tiên hỗ trợ cho <b>thành phố đạt chuẩn nông thôn mới</b> là chưa chính xác, chưa phù hợp với mục tiêu của Chương trình. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, điều chỉnh nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho phù hợp với mục tiêu của Chương trình, phù hợp với nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách Trung ương đã được Thủ tướng Chính phủ quy định. Tương tự, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại quy định tại khoản 1 Điều 5 dự thảo.</p>	<p>Thống nhất tiếp thu, chỉnh sửa theo nội dung thẩm định.</p>

<p>3.2.3. Sở Tư pháp nhận thấy, một số giải thích tại một số khoản trong một số Điều của dự thảo là không cần thiết<sup>(2)</sup>. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, loại bỏ. Các chú thích này, cơ quan chủ trì soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đưa vào nội dung Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh.</p>	<p>Thông nhất tiếp thu, chỉnh sửa theo nội dung thẩm định.</p>
<p>3.2.4. Theo dự kiến tại khoản 1 Điều 4 dự thảo, tiêu chí, hệ số phân bổ vốn <b>không áp dụng</b> đối với xã đặc biệt khó khăn. Tuy nhiên, cơ quan thẩm định nhận thấy, dự thảo của Quy định không dự kiến tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đối với các xã đặc biệt khó khăn. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, xác định xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh thuộc hay không thuộc diện được bố trí vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình. Trường hợp các xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh thuộc diện được bố trí vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình, đề nghị tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng tiêu chí, hệ số phân bổ vốn áp dụng đối với xã đặc biệt khó khăn để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định<sup>(3)</sup>.</p>	<p>Nội dung giải trình: Các xã Đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh vẫn thuộc diện được bố trí vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình; tuy nhiên do Trung ương quy định đối với vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương phân bổ cho Chương trình chỉ phân bổ cho các xã ngoài xã đặc biệt khó khăn; do vậy việc quy định tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách không áp dụng đối với xã đặc biệt khó khăn là phù hợp.</p> <p>Tại Điều 4 Quyết định số 07/2022/QĐ- TTg, tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương năm 2021 (<i>chuyển sang thực hiện trong năm 2022</i>) thì tiêu chí, hệ số phân bổ cho các tỉnh theo đối tượng xã được căn cứ vào xã đặc biệt khó khăn: Đây là cơ sở để Trung ương phân bổ vốn năm 2021 cho các tỉnh, thành phố; tuy nhiên tại Quyết định giao vốn đầu tư phát triển của Thủ tướng Chính phủ (<i>Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022</i>) xác định giao vốn cả giai đoạn 2021 – 2025,</p>

<sup>(2)</sup> Ví dụ: Giải thích tại khoản 4 Điều 3 và điểm c khoản 3 Điều 4: “*đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1178/QĐ-UBND...*”; điểm a khoản 3 Điều 4: “*Theo Chỉ thị số 12-CT-TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy...*”

<sup>(3)</sup> Theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 07/2022/QĐ- TTg, tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương năm 2021 (*chuyển sang thực hiện trong năm 2022*) thì tiêu chí, hệ số phân bổ cho các tỉnh theo đối tượng xã được căn cứ vào xã đặc biệt khó khăn.

	<p>không xác định cụ thể nguồn vốn năm 2021 chuyển sang thực hiện trong năm 2022. Ngoài ra đối với vốn ngân sách địa phương không bắt buộc phải phân theo tiêu chí.</p> <p>Vì vậy, nội dung tại khoản 1, điều 4 của dự thảo là phù hợp.</p>
<p>3.2.5. Khoản 1 Điều 5 dự thảo dự kiến: “<i>Căn cứ tổng mức vốn ngân sách Trung ương của Chương trình được cấp có thẩm quyền giao và các <b>nguyên tắc, tiêu chí, hệ số phân bổ</b> được quy định tại <b>Điều 4</b> Nghị quyết này để phân bổ cho các huyện, <b>thành phố</b> và các xã...</i>”. Dự thảo Nghị quyết không có Điều 4<sup>(4)</sup>. Bên cạnh đó, Điều 4 dự thảo Quy định dự kiến ban hành kèm theo không quy định về nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, biên tập lại để đảm bảo tính chính xác.</p> <p>Đối với vốn đầu tư phát triển, Sở Tư pháp nhận thấy điểm a khoản 2 Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg quy định: “<i>các tỉnh xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn cho các <b>huyện, xã</b> bảo đảm tổng mức vốn đầu tư phát triển phân bổ cho các xã, huyện trong cả giai đoạn 2021- 2025 được thực hiện theo các nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ quy định tại khoản 3 Điều 3 của Quyết định này</i>”. Như vậy, theo quy định trên, các tỉnh xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển cho các <b>huyện, xã</b> mà không xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển cho <b>thành phố</b>. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển cho thành phố tại khoản 1 Điều 5 dự thảo</p>	<p>Thông nhất tiếp thu, chỉnh sửa theo nội dung thẩm định.</p>

<sup>(4)</sup> Dự thảo Nghị quyết chỉ có 02 Điều.

<p>3.2.6. Gạch đầu dòng (-) thứ nhất khoản 2 Điều 5 quy định: “...hoàn thành các mục ưu tiên theo thứ tự ưu tiên được quy định tại điểm b <b>mục 2</b> điều 6 của Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg”. Theo quy định tại khoản 1 Điều 62 Nghị định số 34/2022/NĐ-CP, bố cục của Điều trong văn bản quy phạm pháp luật có khoản, điểm mà không có “mục”. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định của pháp luật về bố cục của văn bản để biên tập lại quy định trên.</p>	<p>Thông nhất tiếp thu, chỉnh sửa theo nội dung thẩm định.</p>
<p>3.2.7. Điểm c khoản 2 Điều 6 dự kiến: “Ngân sách <b>cấp huyện, xã</b> bố trí vốn đối ứng bằng 50% tổng ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền giao cho cấp huyện, thành phố thực hiện”. Sở Tư pháp nhận thấy, quy định trên chưa rõ, chưa cụ thể về tỷ lệ vốn đối ứng của từng cấp ngân sách (<b>cấp huyện, cấp xã</b>). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cụ thể về tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách cấp huyện, cấp xã. Bên cạnh đó, với quy định trên có thể dẫn đến cách hiểu: các phường, thị trấn không thực hiện việc bố trí vốn đối ứng để thực hiện Chương trình trên địa bàn (<i>xây dựng các thôn, làng trên địa bàn phường, thị trấn đạt chuẩn nông thôn mới</i>). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xác định, các phường, thị trấn có bố trí vốn đối ứng để thực hiện Chương trình không? Trường hợp, phường, thị trấn phải bố trí vốn đối ứng để thực hiện Chương trình, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo biên tập lại quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6 để tránh cách hiểu như trên.</p> <p>Ngoài ra, theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Luật Tổ chức chính quyền địa phương thì cấp huyện bao gồm “<i>Huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương</i>”. Như vậy, khi cơ quan chủ trì soạn thảo sử dụng thuật ngữ “<i>cấp huyện</i>” (<i>đối với tỉnh Kon Tum</i>) sẽ bao gồm các huyện và thành phố Kon Tum. Vì vậy, khi sử dụng thuật ngữ cấp huyện thì không tiếp tục liệt kê “<i>thành phố</i>”. Tương tự, khi sử dụng</p>	<p>Thông nhất tiếp thu, chỉnh sửa theo nội dung thẩm định, cụ thể: Ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện và xã).</p>

thuật ngữ “ <i>cấp xã</i> ” sẽ không tiếp tục liệt kê “ <i>phường, thị trấn</i> ” <sup>(5)</sup> .	
3.2.8. Đối với các tiêu chí, hệ số, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình tại dự thảo Quy định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg và các văn bản pháp luật có liên quan, khả năng tài chính và đặc điểm tình hình thực tế của địa phương để chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định ( <i>Sở Tư pháp không thẩm định đối với các tiêu chí, hệ số, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước cụ thể</i> ).	Thống nhất tiếp thu, chỉnh sửa theo nội dung thẩm định.
Ngoài ra, qua rà soát, nghiên cứu các quy định hiện hành và để đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả khi triển khai thực hiện, đơn vị đã soạn thảo lại dự thảo Nghị quyết và quy định kèm theo Nghị quyết của HĐND tỉnh (có dự thảo gửi kèm theo).	

<sup>(5)</sup> Lưu ý, khi có quy định để áp dụng riêng đối huyện, thành phố hoặc để áp dụng riêng cho xã, phường, thị trấn thì không quy định chung là cấp huyện, cấp xã.